

Số: 96 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”; Quyết định số 2979/QĐ-BKH-CN ngày 14/10/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân về truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

- Đảm bảo công khai, minh bạch về thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; cung cấp các thông tin cần thiết về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh. Qua đó kiểm soát chặt chẽ tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ... gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng; nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phần đầu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh (có nhu cầu) được tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Phần đầu 100% các tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh có yêu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.



- Bảo đảm 100% các sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu thuộc nhóm hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh và 100% các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng bắt buộc được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh; nghiên cứu xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Phân đấu 100% các sản phẩm, hàng hóa áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc được kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Quốc gia.

b) Đến năm 2030

- Phân đấu có tối thiểu 30% các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) sử dụng mã số mã vạch trên địa bàn tỉnh có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

- Hoàn thiện Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh, bảo đảm nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về hoạt động truy xuất nguồn gốc

Phổ biến, tuyên truyền các văn bản và quy định của pháp luật về quản lý; các tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về truy xuất nguồn gốc và các tài liệu hướng dẫn, áp dụng. Tuyên truyền, phổ biến về quyền, lợi ích và tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho người sản xuất, tổ chức, cá nhân. Truyền thông về ứng dụng thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để người tiêu dùng thay đổi nhận thức, ý thức hơn trong thói quen mua sắm thông qua các hội thảo, trưng bày, trang thông tin điện tử. Hằng năm, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao về truy xuất nguồn gốc; phổ biến áp dụng các văn bản, quy định pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan. Hợp tác, nghiên cứu xu hướng áp dụng các giải pháp công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế.

2. Triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh

Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh dựa trên nghiên cứu nhu cầu của thị trường; ưu tiên thị trường xuất khẩu và yêu cầu về vệ sinh, an toàn. Hỗ trợ triển khai thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với một số sản phẩm, hàng hóa để rút kinh nghiệm, hoàn thiện quy trình thực hiện và nhân rộng hoạt động truy xuất nguồn gốc.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh

- Đào tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc cho lực lượng cán bộ, chuyên môn của các sở, ngành, các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ tư vấn và triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch. Khuyến khích phát triển các tổ chức tư vấn, tổ chức khoa học công nghệ tham gia vào Kế hoạch như chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ về công nghệ truy xuất nguồn gốc cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

Triển khai nhiệm vụ, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động truy xuất nguồn gốc. Nghiên cứu áp dụng phần mềm, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân xây dựng chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm an toàn có ứng dụng hệ thống thông tin điện tử truy xuất nguồn gốc; kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia, phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

5. Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh

Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Kết nối dữ liệu về thông tin nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

6. Xây dựng chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân

Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích xã hội hóa, thu hút nguồn lực của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ hằng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Quản lý, tổ chức xem xét dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa



trước khi đưa lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

- Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông tin, tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.

- Triển khai các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng các công nghệ, giải pháp truy xuất nguồn gốc. Tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký mã số mã vạch; tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng chính sách nhằm khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đầu tư xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Định kỳ hằng năm và đột xuất khi được yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Năm 2025, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2022-2025; đề xuất xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền tăng cường thông tin bằng nhiều hình thức về công tác truy xuất nguồn gốc, đảm bảo thiết thực hiệu quả. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan xem xét, đánh giá và đề xuất giải pháp nhằm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế

- Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai truy xuất nguồn gốc gắn theo chuỗi giá trị, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa bắt buộc áp dụng truy xuất nguồn gốc và lộ trình phù hợp theo nguyên tắc mức độ an toàn, khả năng thực thi và yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Giới thiệu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý có uy tín tham gia thí điểm xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về nội dung liên quan đến truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền. Thực hiện các chương trình, hoạt động về truy xuất nguồn gốc khác theo chỉ đạo của Bộ chủ quản.

- Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan triển khai; tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý; gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn. Phối hợp với các sở, ngành liên quan: xác định, đề xuất danh mục sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn để triển khai truy xuất nguồn gốc: thực hiện thông tin, tuyên truyền, quản lý, giám sát, việc ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP trên địa bàn để xây dựng, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền, phổ biến, vận động các đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Giới thiệu các đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã để Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch hỗ trợ các đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

7. Các sở, ngành liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

- Căn cứ nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp; chủ trì đề xuất và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền, quy định của pháp luật có liên quan. Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của việc áp dụng hệ thống truy suất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa; tích cực tham gia triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa của mình và giám sát đối với việc triển khai các nội dung của Kế hoạch.

9. Các Hội, Hiệp hội và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng dự toán, bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao. Định kỳ ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan cấp trên có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT (Nga KH05 22)

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *tr*



Trần Tuyệt Minh